

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST

Ngày: 08/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **94/2021/HS-ST** ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 20/10/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Trần T**; Tên gọi khác: Tân;
- Giới tính: Nam;
- Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang;
- Nơi cư trú: Ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Công nhân;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ văn hoá: 9/12.
- Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: thợ xây dựng;
- Mẹ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Nội trợ;
- Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, có 01 người em sinh năm 2000;

Cùng đăng ký thường trú tại: Ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang;

- Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* *Bị hại:* **Bùi Thị T1**, sinh năm 1931 (chết). Đại diện hợp pháp của bị hại: **Võ Đình D**, sinh năm 1965 (cháu bị hại). Trú tại: Ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm 1976. Trú tại: Ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Trần T chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1 để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm<sup>3</sup> đến dưới 175 cm<sup>3</sup>.

Vào khoảng 06 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh loại “AIRBLADE” biển số 63B3-642.38 (có dung tích 124 cm<sup>3</sup>) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Trung Lương - Tân Hương. Khi đến Km 1961 thuộc ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, do phía trước có 01 xe ô tô khách (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều nên bị cáo điều khiển xe về bên phải. Lúc này, bị cáo phát hiện trên đường có bà Bùi Thị T1 đang đi bộ qua đường trên đoạn mở dành cho người đi bộ, tại vị trí vạch phân tuyến của làn đường dành cho xe mô tô, xe máy với làn đường giữa. Bị cáo phanh xe 63B3-642.38 nhưng khoảng cách đã gần nên bị cáo cùng xe 63B3-642.38 bị ngã, trượt trên mặt đường đến va chạm với bà T1, làm bà T1 té ngã xuống đường. Xe 63B3-642.38 tiếp tục trượt về trước, đến gần lề đường thì dừng lại.

Sau va chạm, bà T1 bị thương ở vùng đầu, được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện CT, nhưng bà T1 đã chết.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/2021/TTh ngày 09/01/2021, xác định nguyên nhân chết của bà Bùi Thị T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh T dương trái.
- Nứt xương sọ T dương đỉnh trái.
- Xuất huyết dưới nhện vùng trán phải.
- Gãy hở hai xương cẳng chân trái.

2. Kết luận:

Nguyên nhân tử vong của tử thi Bùi Thị T1: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới nhện vùng trán phải; vỡ vòm sọ; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

Trên cơ sở dấu vết ghi nhận khi khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi, lời khai của người làm chứng, xác định như sau:

- Hướng đi của xe mô tô biển số 63B3-642.38 lúc xảy ra tai nạn là: Từ Trung Lương đi Tân Hương.

- Hướng đi của bà Bùi Thị T1: Đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, từ đoạn mở dải phân cách vào lề phải Quốc lộ 1A (theo hướng Trung Lương – Tân Hương).

- Vùng va chạm giữa xe mô tô 63B3-642.38 và bà Bùi Thị T1 nằm trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, cách vết máu được ký hiệu 4 là 1m50, cách mép lề phải Quốc lộ 1A (theo hướng Trung Lương – Tân Hương) là 2m30.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3-642.38 mang tên ông Nguyễn Văn Quý.

\* Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSCT ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*\* Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo Nguyễn Trần T 03 năm, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận rằng: Tuy không có giấy phép lái xe nhưng khoảng 06 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh loại “AIRBLADE” biển số 63B3-642.38 (có dung tích 124 cm<sup>3</sup>) lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Trung Lương - Tân Hương. Khi đến Km 1961 thuộc ấp Cửu Hòa, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Khi đến nơi có biển báo giảm tốc độ nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, nhưng bị cáo không chú ý quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường, dẫn đến va chạm với bà Bùi Thị T1. Hậu quả, bà T1 bị thương nặng và chết tại bệnh viện.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ.

Tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ quy định:

**“Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ**

...

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”.

Tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ quy định:

### **“Điều 58. Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông**

1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng qui định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, mọi hành vi vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đều bị xử lý theo qui định pháp luật. Thế nhưng, khi không có giấy phép lái xe nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô hai bánh được xem là nguồn nguy hiểm cao độ mà lại cầu thả, thiếu quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ khi đến đường dành cho người đi bộ dẫn đến tai nạn rất nghiêm trọng làm chết 01 người. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, từng tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ đất nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với chủ xe 63B3-542-38 là ông Nguyễn Văn Quý, ông Quý không biết bị cáo lấy xe đi. Do đó, không có căn cứ xác định ông Quý có hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe 63B3-642.38 mang tên ông Nguyễn Văn Quý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trao trả xe và giấy tờ trên cho ông Quý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Nay gia đình bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần T** phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

**Xử:** Phạt bị cáo **Nguyễn Trần T** 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về án phí:** Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Anh Tuấn**



**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi....giờ... ngày .... tháng... năm 2021;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đức Duy**

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số **94/2021/HS-ST** ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Trần T**; Tên gọi khác: Tân;

- Giới tính: Nam;

- Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang;

*Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

**1. Về Hình phạt**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần T** phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo **Nguyễn Trần T** 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về án phí:** Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc .... giờ... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Hội Thẩm nhân dân**

**Chủ tọa**

**Tạ Công Minh – Đỗ Thanh Hiền**

**Bùi Anh Tuấn**

**TOÀ ÁN NHÂN  
DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN  
GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày .... tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

### **Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS  
ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:..... sinh năm..... tại .....

*Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả  
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm  
sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng  
khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội .....  
.....

.....

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

#### **1. Về Hình phạt**

##### **1. Về Hình phạt**

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Thương** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 khoản  
2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

**Xử:** Phạt bị cáo **Lê Văn Thương** 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành  
hình phạt tù tính từ thời điểm bắt chấp hành án.

#### **2. Về vật chứng:**

- Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra trao trả cho anh Nguyễn Hữu Thi: 01  
(một) máy hàn màu vàng hiệu Hồng Ký gắn với một sợi dây điện màu đen dài  
1,85 mét; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 05 mét, một đầu dây gắn với kẹp  
bằng sắt; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 14,5 mét, một đầu dây gắn với

kẹp bằng gỗ và sắt sơn màu đỏ đã trao trả cho bị hại là phù hợp. Trao trả cho chị Nguyễn Trần Thanh Thị Trúc ly 01 (một) xe mô tô Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 63B3-605.30.

-Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa có nội dung trích xuất hình ảnh từ camera của công ty TNHH đầu tư và phát triển Alphabet (có niêm phong).

**3. Về án phí:** Bị cáo Thương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo , bị hại, người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc .... giờ... phút, ngày .....tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Các Hội thẩm nhân dân**  
**tòa**

**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên**

**Dương Thị Thu Vân – Lê văn Minh**

**Bùi Anh Tuấn**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**NAM**  
**HUYỆN CT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TIỀN GIANG**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi....giờ... ngày .... tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS  
ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:..... sinh năm..... tại .....

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội .....  
.....

.....

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc .... giờ... phút, ngày .....tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Bùi Anh Tuấn**

